

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 11 năm 2018

*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến.

2. Bà Bùi Thị Thiềm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994. Có mặt.

Trú tại: Đội 2, thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Quang V, sinh năm 1991. Có mặt.

Trú tại: Đội 3, thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị M kết hôn với anh Trương Quang V trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện K vào ngày 04/7/2013. Sau khi kết hôn, anh chị cư trú và sinh sống tại đội 3, thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, khi xảy ra mâu thuẫn, anh V hay đánh đập chị, sự việc xảy ra nhiều lần làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị M bỏ đi xuống Tp. H làm nghề tóc và hai người đã

sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nhận thấy giữa chị và anh V không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Quang V.

Về con chung: Chị M và anh V có 01 con chung tên là Trương Quang H1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2013, hiện cháu H1 đang sống với anh V. Khi ly hôn, chị M đồng ý để anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Trương Quang V trình bày:

Anh V kết hôn với chị Nguyễn Thị M vào ngày 04 tháng 7 năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện K. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với bố mẹ anh ở đội 3, thôn S, xã D, huyện K. Quá trình sinh sống, vợ chồng hạnh phúc được 03 năm, thời gian sau chị M xin đi Tp. H làm nghề tóc, anh đồng ý. Thời gian đầu chị M vẫn đi về, vợ chồng vẫn bình thường, trong cuộc sống vợ chồng cũng có lúc xảy ra mâu thuẫn, anh nói chị M không nghe, còn chửi gia đình anh, lúc nóng giận anh có đánh chị M, từ đầu năm 2018 đến nay, chị M chỉ về thăm con và vợ chồng không sống với nhau từ đó đến nay. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị M, mong muốn được đoàn tụ, và không đồng ý việc ly hôn của chị M.

+ Về con chung: Anh V và chị M có 01 con chung tên là Trương Quang H1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2013, hiện cháu H1 đang sống với anh. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

+ Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, cho chị M được ly hôn với anh V.

+ Về con chung: Chị M và anh V có 01 con chung. Quá trình tham gia tố tụng, các đương sự không có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung. Cần tiếp tục giao con chung Trương Quang H1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2013 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, các đương sự xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Trương Quang V. Đây là quan hệ tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn anh Trương Quang V cư trú tại đội 3, thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn để tham gia tố tụng tại tòa, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị M và anh Trương Quang V đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện K vào ngày 04/7/2013, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị M xác định nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, khi xảy ra mâu thuẫn, anh V thường đánh đập chị, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh V xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh nói chị M không nghe còn có lời lẽ xúc phạm gia đình anh, lúc nóng giận anh có đánh chị M dẫn đến hai người ly thân và ly hôn.

Kết quả xác minh mâu thuẫn tại địa phương xác định: Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, xô xát nhau. Hiện anh chị đã sống ly thân, chị M đi làm ở Tp. H, còn anh V đang cư trú tại địa phương, hai người không còn sống chung với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh V đã xảy ra, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không có kết quả. Hiện chị M và anh V đã sống ly thân, chị M cương quyết xin ly hôn với anh V, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân trên

sẽ không đem lại kết quả tốt cho các bên. Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, cho chị M được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Chị M và anh V có 01 con chung là Trương Quang H1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2013. Khi ly hôn, chị M đồng ý để anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyện vọng của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Các đương sự xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Trương Quang V.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Trương Quang H1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2013 cho anh Trương Quang V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, biên lai số 0005757 ngày 24 tháng 8 năm 2018.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Hữu Soái

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Soái